

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2020/HS-ST.

Ngày: 19-11-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Đức Chung.

2. Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 205/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 tại B.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp V, xã T, huyện M, tỉnh B.

Nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện M, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn R (đã chết), con bà Nguyễn Thị Ngọc L; sinh năm 1967; Bị cáo là duy nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn L – Luật sư Văn phòng luật sư Chiến Ly thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ: Số 196, Hùng Vương, phường 3, Thị xã B, tỉnh B.

- Bị hại: Bà Phạm Thị G, sinh năm 1956 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Phan Văn R, sinh năm: 1956.

+ Chị Phan Thị H, sinh năm 1975.

+ Anh Phan Tấn B, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đ.

- *Bị đơn dân sự*: Công ty TNHH T.

Địa chỉ: 627/6A, Quốc lộ 1A, khu phố 1, phường A, quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu C – Giám Đốc.

Địa chỉ: 627/6A, Quốc lộ 1A, khu phố 1, phường A, Quận B, Thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Công ty TNHH Thương mại dịch vụ X.

Địa chỉ: 270, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Xuân T – Chủ tịch Công ty kiêm giám đốc.

Địa chỉ: 2X Đường X-N, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

+ Anh Điều Văn H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp Đ 1, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ.

+ Ngân hàng TNHH MTV P.

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà P, 53 Quang T, H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chee Keng E – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Tú Mai H, sinh năm 1975, Giám đốc Ngân hàng TNHH MTV P - chi nhánh C.

Địa chỉ: 26 – 28 Trần Hưng Đ, phường 7, Quận 5, Thành phố H.

(Bị cáo, luật sư L có mặt, ông R, chị H, anh B, ông C, ông T, anh H, bà H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng FC theo quy định. T là tài xế lái xe của công ty TNHH T. Lúc 10 giờ 10 phút ngày 4/5/2020, T điều khiển xe ô tô biển số 51C-665.24 kéo theo rơ moóc biển số 51R-119.06 của công ty lưu thông trên Quốc lộ 51 hướng Vũng Tàu đi Biên Hòa để đến khu công nghiệp Bàu Xéo, huyện Trảng Bom giao hàng. Lúc 11 giờ 10 phút cùng ngày, khi đến km 28+200, Quốc lộ 51, xã Long Phước, huyện Long Thành thì T điều khiển cho xe dừng trên làn đường số 4 để đi vào quán cơm ven đường, nhưng do xe dừng cách xa quán nên T điều khiển cho lùi xe lại theo hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu. Lúc này xe T

điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 39T1-3822 do bà Phạm Thị G điều khiển lưu thông phía sau hướng Vũng Tàu đi Biên Hòa làm cho bà G và xe mô tô ngã ra làn đường số 3 và bị xe ô tô biển số 60C-48356 do Điều Văn H điều khiển đang lưu thông phía sau cùng chiều trên làn đường số 3 hướng Vũng Tàu đi Biên Hòa cán qua người. Hậu quả bà G tử vong tại hiện trường.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 906 ngày 01/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Nguyên nhân tử vong của Phạm Thị G do đa chấn thương: chấn thương sọ não và hàm mặt hở, vỡ xương hộp sọ-nền sọ, dập và xuất huyết não, gãy xương gò má, gãy xương hàm, chấn thương ngực kín gãy xương đòn, xuất huyết nội.

Tại bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số HCS 307/ĐC.2020 ngày 18/5/2020 của Trung tâm pháp y TP.Hồ Chí Minh, sở y tế TP.Hồ Chí Minh kết luận: mẫu máu dưới ngưỡng phát hiện Ethanol ngoại sinh trong máu.

Tại bản kết luận số 2520 ngày 19/5/2020 của Phân viện KHHS tại TP.Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu vết trượt xước, biến dạng mặt ngoài đầu tay lái bên phải xe mô tô biển số 39T1-3822 có chiều từ trước về sau, từ tâm ra mặt lẫn phù hợp dấu vết trượt xước mặt ngoài bánh trục 1 bên trái rơ mooc biển số 51R-119.06 có chiều từ mặt lẫn vào tâm, cùng chiều quay tiến của bánh xe.

2. Dấu vết phía trước, bên phải xe ô tô biển số 60C- 483.56 (trượt xước bám chất màu trắng bạc mặt ngoài phía trước thanh ngang bên dưới khung bảo hiểm gầm xe) có chiều từ trước về sau phù hợp dấu vết trượt xước mặt ngoài phía sau bên trái tay nâng sau yên xe mô tô biển số 39T1-3822 có chiều từ sau về trước. Va chạm khi xe mô tô biển số 39T1-3822 đang ngã trái.

3. Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 51C- 665.24 kéo rơ mooc biển số 51R-119.06 với xe ô tô biển số 60C - 483.56.

4. Trên cơ sở hình thành dấu vết và các tài liệu kèm theo xác định: khi xảy ra vụ tai nạn giao thông xe ô tô biển số 51C - 665.24 kéo rơ mooc biển số 51R-119.06 chuyển động lùi trên Quốc lộ 51 (hướng từ Biên Hòa đi Vũng Tàu); xe mô tô biển số 39T1-3822 chuyển động trên Quốc lộ 51 (hướng từ Vũng Tàu đi Biên Hòa); xe ô tô biển số 60C - 483.56 chuyển động cùng chiều phía sau xe mô tô biển số 39T1-3822.

5. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa các phương tiện nêu trên với phương tiện khác.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đã xác định:

Sau khi xảy ra tai nạn trên hiện trường còn để lại các dấu vết sau:

(1). Vết cày xe mô tô biển số 39T1-3822: Sau tai nạn hiện trường xe mô tô (2) để lại vết cày (1) là vết cày đứt quãng liên tiếp dài 14,60 m. Đầu vết cày (1) đo cách mép đường chuẩn là 4,80m, cuối vết cày (1) nằm tại xe mô tô (2)

(2). Xe mô tô biển số 39T1 - 3822: Xe mô tô (2) lưu thông hướng Vũng Tàu đi Biên Hòa. Sau tai nạn xe mô tô (2) ngã về bên trái nằm trên làn đường số 4. Đầu xe quay vào mép đường chuẩn, đuôi xe quay ra dải phân cách phân chia phần đường. Tâm trục bánh trước đo cách mép đường chuẩn là 2,10m. Tâm trục bánh sau đo cách mép đường chuẩn là 3,20m

(3). Xe ô tô biển số 51C- 665.24 kéo theo rơ moóc 51R-119.06: Xe ô tô (3) đi lùi theo hướng Biên Hòa đi Vũng Tàu. Sau tai nạn xe ô tô (3) dừng trên làn đường số (4). Đầu xe quay về hướng Biên Hòa, đuôi xe quay về hướng Vũng Tàu.

Tâm trục bánh trước bên phải đầu kéo đo cách mép đường chuẩn là 0,40m, tâm trục bánh sau bên phải đầu kéo đo cách mép đường chuẩn là 0,60m. Tâm trục bánh sau bên phải rơ moóc đo cách mép đường chuẩn là 0,80m. Tâm trục bánh sau bên trái rơ moóc đo tới tâm trục bánh sau xe mô tô (2) là 9,30m.

(4). Xe ô tô biển số 60C- 483.56: Xe ô tô (4) lưu thông hướng Vũng Tàu đi Biên Hòa. Sau tai nạn xe ô tô (4) dừng trên làn đường số (4). Đầu xe quay về hướng Biên Hòa, đuôi xe quay về hướng Vũng Tàu.

Tâm trục bánh trước bên phải đo cách mép đường chuẩn là 0,20m. Tâm trục bánh sau bên phải đo cách mép đường chuẩn là 0,00m. Tâm trục bánh sau bên trái đo cách tâm trục bánh trước bên trái đầu kéo xe ô tô (3) là 36,40m.

(5) Nạn nhân: Sau tai nạn, nạn nhân nằm nghiêng về bên trái trên làn đường số 4. Đầu nạn nhân quay về hướng Vũng Tàu, hai chân nạn nhân quay về hướng Biên Hòa. Đỉnh đầu nạn nhân đo cách mép đường chuẩn là 4,00m. Giữa hai chân nạn nhân đo cách mép đường chuẩn là 4,15m. Đỉnh đầu nạn nhân đo tới tâm trục bánh sau xe mô tô (2) là 3,00m. Tâm trục bánh xe mô tô (2) đo tới mốc cố định là 17,30m.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 39T1-3822, 01 xe ô tô biển số 51C-66524 kèm rơ moóc biển số 51R-119.06, 01 xe ô tô biển số 60C-483.56 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn T chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T và anh Điều Văn H đã bồi thường cho gia đình bà G số tiền 181.000.0000 đồng, đại diện gia đình bà G đã làm đơn bãi nại và không yêu cầu gì thêm.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường,

sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, dấu vết các phương tiện liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 216/CT-VKS ngày 01/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường bù đắp một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị bãi nại cho bị cáo; gia đình bị cáo là người có công với cách mạng, ông Ngoại là Liệt sĩ và bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình nên đề nghị xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Văn T giấy phép lái xe.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường, đại diện bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Đối với xe 01 xe mô tô biển số 39T1-3822, 01 xe ô tô biển số 51C-66524 kèm rơ mooc biển số 51R-119.06, 01 xe ô tô biển số 60C-483.56 đã trả lại cho chủ sở hữu.

Phần trình bày của Luật sư Lê Văn L: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn T theo bản cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo đã tự nguyện bồi thường bù đắp một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị bãi nại cho bị cáo; gia đình bị cáo là người có công với cách mạng - ông Ngoại là Liệt sĩ và bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình nên đề nghị xem xét áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Tiến được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhưng mức án từ 18 – 20 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 – 40 tháng là cao. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T mức án 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng để còn có thể lao động chăm sóc con nhỏ và mẹ già yếu.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Lúc 11 giờ 10 phút ngày 04/5/2020, tại km 28+200, Quốc lộ 51, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, T điều khiển lùi xe ô tô biển số 51C- 66524 kéo rơ moóc biển số 51R- 119.06 không chú ý quan sát phía sau dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 39T1-3822 do bà Phạm Thị G điều khiển đang lưu thông trên làn đường số 4 theo hướng Vũng Tàu đi Biên Hòa khiến bà G và xe mô tô ngã sang làn đường số 3 và bị 01 xe ô tô biển số 60C-483.56 do anh Điều Văn H điều khiển lưu thông phía sau cùng chiều trên làn đường số 3 cán qua người. Hậu quả bà G tử vong tại hiện trường.

Đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có giấy phép lái xe, biết rõ quy định của pháp luật về việc tuân thủ các quy định về tham gia giao thông đường bộ nhưng khi lùi xe bị cáo không quan sát kỹ phía sau, chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi nên đã va chạm với xe mô tô do bà G điều khiển đi cùng chiều phía sau dẫn đến bà bị ngã sang làn đường số 3 và bị 01 xe ô tô khác cán qua người gây tử vong tại chỗ. Là lỗi dẫn đến gây tai nạn hậu quả làm chết một người, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật

Giao thông đường bộ; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường bù đắp một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ông Ngoại của bị cáo là Liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng và địa phương xác nhận bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình nên xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và phần trình bày của Luật sư về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo T. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xem xét giảm nhẹ khi quyết định mức hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án:

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với xe ô tô biển số 51C-66524 kéo theo rơ moóc biển số 51R-119.06 của Công ty TNHH T; 01 xe mô tô biển số 39T1-3822 của bà G; 01 xe ô tô biển số 60C-483.56 của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ X đã trả lại cho chủ sở hữu.

Hoàn trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 790111262508.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về vấn đề khác: Đối với Điều Văn H điều khiển xe ô tô biển số 60C-483.56 đi đúng làn đường quy định, việc va chạm dẫn đến bà G tử vong là sự kiện bất ngờ nên Cơ quan điều tra không khởi tố.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện điều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án ngày 19/11/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Hoàn trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 790111262508 ghi tên Nguyễn Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị hại, bị đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (2);
- Chi cục THADS H. Long Thành (3);
- Bị cáo (1); Đd bị hại (04); Bị đơn dân sự (01);
- Người có QL, NV liên quan đến vụ án (03);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (6).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc An